

Số: /BC-UBND

*Trần Liễu, ngày tháng 8 năm 2025*

**BÁO CÁO**  
**Tổng kết việc thi hành Luật tiếp cận thông tin**

Thực hiện công văn số 2721/STP- PBGDPL ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng về việc báo cáo tổng kết việc thi hành Luật tiếp cận thông tin. UBND phường Trần Liễu tổng hợp, báo cáo thi hành Luật tiếp cận thông tin cụ thể như sau:

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**

**1. Công tác chỉ đạo điều hành**

Thực hiện Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 ngày 01/7/2018; Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin. UBND phường đã chỉ đạo xây dựng ban hành các kế hoạch, báo cáo thực hiện công tác phổ biến giáo dục Pháp luật, trong đó xác định tuyên truyền, phổ biến và tổ chức triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, chỉ đạo công chức chuyên môn, đài truyền thanh phối hợp với các ngành đoàn thể tăng cường tuyên truyền, phổ biến nội dung Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 tới cán bộ, công chức của địa phương thông qua các cuộc họp giao ban, hội nghị, sinh hoạt chi bộ... Qua đó đã nâng cao nhận thức về trách nhiệm của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách trong việc bảo đảm thực hiện quyền Tiếp cận thông tin của công dân và nâng cao hiểu biết, ý thức tôn trọng và chấp hành hiến pháp và pháp luật, sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật.

Thường xuyên rà soát, phân loại, kiểm tra và bảo đảm tính bí mật của các thông tin do cơ quan nhà nước các cấp ban hành; duy trì, lưu giữ, cập nhật cơ sở dữ liệu thông tin mà cơ quan có trách nhiệm cung cấp cho công dân; đồng thời bảo đảm hệ thống thông tin đầy đủ, toàn diện, kịp thời, dễ dàng tra cứu. Qua đó, đã tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

**2. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền phổ biến Luật**

UBND phường đã tổ chức họp quán triệt nội dung Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản hướng dẫn thi hành đến toàn thể cán bộ, công chức thông qua các cuộc họp, hội nghị trực tuyến của cấp trên, các chuyên đề và sinh hoạt định kỳ... Đồng thời, lồng ghép việc phổ biến pháp luật vào các buổi họp tại các cuộc họp xóm, các hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân về quyền và nghĩa vụ trong tiếp cận thông tin.

Cổng thông tin điện tử phường: <https://tranlieu.haiphong.gov.vn>; Trang Facebook chính thức phường: Phường Trần Liễu - TP Hải Phòng.

UBND phường cung cấp thông tin, tiếp nhận và xử lý yêu cầu tiếp cận thông tin của công dân, bảo đảm đúng thẩm quyền, trách nhiệm theo quy định.

Hàng năm UBND phường chủ động bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương để thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến Luật; cập nhật, công khai thông tin theo danh mục; in ấn tài liệu; duy trì hoạt động của trang thông tin điện tử và các hình thức công khai khác.

Ngoài ra, cán bộ, công chức được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về tiếp cận thông tin do cấp trên tổ chức, qua đó nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng giải quyết yêu cầu cung cấp thông tin, đáp ứng yêu cầu triển khai Luật và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP trên địa bàn.

## **II. KẾT QUẢ THI HÀNH LUẬT TIẾP CẬN THÔNG TIN VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 13/2018/NĐ-CP**

### **1. Về phạm vi và trách nhiệm cung cấp thông tin**

UBND phường đã thực hiện việc công khai và cung cấp thông tin cơ bản bảo đảm theo quy định, góp phần nâng cao tính chính xác, minh bạch và hiệu quả.

Phần lớn các yêu cầu cung cấp thông tin thuộc phạm vi trách nhiệm của UBND phường được giải quyết đầy đủ, đúng thời gian quy định.

UBND phường đã bố trí bộ phận tiếp nhận và trả kết quả làm đầu mối tiếp nhận, xử lý yêu cầu cung cấp thông tin; hướng dẫn công dân thực hiện theo trình tự, thủ tục, mẫu đơn quy định tại Nghị định số 13/2018/NĐ-CP.

### **2. Chủ thể tiếp cận thông tin**

Chủ thể thực hiện quyền tiếp cận thông tin (*theo Điều 4 Luật Tiếp cận thông tin, theo khoản 1, khoản 2 Điều 36 Luật Tiếp cận thông tin*) được thực hiện bình đẳng, không bị phân biệt đối xử dưới bất kỳ hình thức nào, trừ các trường hợp thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước, thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật

### **3. Về công khai thông tin**

Thông tin được công khai: Văn bản pháp luật mới ban hành; văn bản hành chính có giá trị áp dụng chung, thông tin phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị; nội dung và kết quả trưng cầu ý dân, tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền mà đưa ra lấy ý kiến Nhân dân theo quy định của pháp luật; đề án và dự thảo các đề án; chương trình, dự án, đề án, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; dự toán ngân sách nhà nước; báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước; quyết toán ngân sách nhà nước; dự toán, tình hình thực hiện, quyết toán ngân sách đối với các chương trình, dự án đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng vốn ngân sách nhà nước; thủ tục ngân sách nhà nước; về phân bổ, quản lý, sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức: về quản lý, sử dụng các khoản cứu trợ, trợ cấp xã hội; quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân, các loại quỹ; về danh mục dự án, chương trình đầu tư công, mua sắm

công và quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công; thông tin về đấu thầu; thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giá đất; thu hồi đất; phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư liên quan đến dự án, công trình trên địa bàn; về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ có tác động tiêu cực đến sức khỏe, môi trường; kết luận kiểm tra, thanh tra, giám sát liên quan đến việc bảo vệ môi trường, sức khỏe của cộng đồng, an toàn thực phẩm, an toàn lao động; về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan và của đơn vị trực thuộc; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết các công việc của Nhân dân; nội quy, quy chế do cơ quan nhà nước ban hành; báo cáo công tác định kỳ; báo cáo tài chính năm; thông tin thống kê về ngành, lĩnh vực quản lý; cơ sở dữ liệu quốc gia ngành, lĩnh vực; thông tin về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức; thủ tục hành chính, quy trình giải quyết công việc của cơ quan nhà nước; về thuế, phí, lệ phí...

Hình thức công khai: Trên Cổng/Trang thông tin của các cơ quan, đơn vị, địa phương; trên các phương tiện thông tin đại chúng (loa truyền thanh); thông qua việc tiếp công dân, các cuộc họp, hội nghị, các hoạt động tuyên truyền PBGDPL ở cơ sở; niêm yết tại trụ sở làm việc. Các hoạt động về công khai thông tin trên Cổng/Trang thông tin điện tử được thực hiện trên Chuyên mục về tiếp cận thông tin. Đối với thông tin được công khai tại các cơ sở dữ liệu khác nhau hoặc đăng tải tại các Chuyên mục khác trên Trang thông tin điện tử thì Danh mục thông tin kèm theo chỉ dẫn địa chỉ truy cập.

Thời điểm công khai thông tin đối với từng lĩnh vực: Nhìn chung đã được các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Đối với những trường hợp luật chưa có quy định thì được công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày tạo ra thông tin. Tuy nhiên bên cạnh đó do nhận thức của một số cơ quan, đơn vị chưa đúng với tinh thần của Luật tiếp cận thông tin; cập nhập thông tin chưa được thường xuyên, liên tục do vậy một số thông tin của một số lĩnh vực chưa được công khai kịp thời, đầy đủ theo đúng quy định.

#### **4. Về cung cấp thông tin theo yêu cầu**

UBND phường đã chỉ đạo các phòng, công chức chuyên môn thực hiện đúng quy định của pháp luật về cung cấp thông tin theo yêu cầu của công dân; không thực hiện cung cấp thông tin đối với thông tin công dân không được tiếp cận (theo quy định tại Điều 6 của Luật Tiếp cận thông tin); thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật đối 4 với thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện (theo quy định tại Điều 7 của Luật Tiếp cận thông tin), cụ thể:

Hình thức yêu cầu, cung cấp thông tin: Việc yêu cầu và cung cấp thông tin chủ yếu trực tiếp tại trụ sở làm việc hoặc qua mạng điện tử, dịch vụ bưu chính, fax, hòm thư điện tử.

Thời gian cung cấp thông tin: Các yêu cầu cung cấp thông tin đều được trả

lời kịp thời không để xảy ra tình trạng chậm, muộn.

Việc kiểm tra và bảo đảm tính bí mật của thông tin trước khi cung cấp được thực hiện đúng theo các quy định của Luật bảo vệ bí mật nhà nước, không để xảy ra tình trạng lộ, mất bí mật nhà nước hoặc cung cấp thông tin thuộc bí mật nhà nước cho cơ quan, tổ chức, cá nhân không có thẩm quyền.

#### **5. Các biện pháp bảo đảm thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân**

UBND phường đã bố trí bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả TTHC”, “Trung tâm phục vụ hành chính công” làm đầu mối cung cấp thông tin; niêm yết công khai quy trình, thủ tục và biểu mẫu theo quy định.

Thực hiện công khai thông tin định kỳ và đột xuất tại Trụ sở và qua hệ thống thông tin điện tử, fanpage, Cổng thông tin điện tử của phường.

Tổ chức tiếp nhận, phân loại và xử lý các yêu cầu cung cấp thông tin; trả lời đúng thời hạn đối với phần lớn yêu cầu hợp lệ.

Chủ tịch UBND phường có trách nhiệm về việc cung cấp thông tin của phường. Văn phòng HĐND và UBND xã giúp Chủ tịch UBND xã tổ chức cung cấp thông tin, đề xuất, báo cáo Chủ tịch UBND phường các điều kiện bảo đảm thực hiện việc cung cấp thông tin. Công chức Tài chính - kế toán phường có trách nhiệm tham mưu bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, trang bị kỹ thuật cần thiết cho việc cung cấp thông tin và hướng dẫn việc thu, quản lý, sử dụng chi phí tiếp cận thông tin theo quy định của pháp luật.

Để cụ thể hóa các quy định về thực hiện các biện pháp tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật thực hiện quyền tiếp cận thông tin của Luật, Nghị định số 13/2018/NĐ-CP, UBND xã đã chỉ đạo thực hiện một số biện pháp: Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin đáp ứng các tiêu chuẩn hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông theo quy định của pháp luật. Trường hợp người yêu cầu cung cấp thông tin gặp khó khăn trong việc viết phiếu yêu cầu thì có thể yêu cầu trực tiếp, cán bộ cung cấp thông tin tiếp nhận yêu cầu sẽ giúp điền phiếu yêu cầu để người yêu cầu ký tên/điểm chỉ hoặc xác nhận. Trường hợp người yêu cầu gặp khó khăn trong việc mô tả tên văn bản, số hiệu hoặc các đặc điểm khác về thông tin yêu cầu thì các cơ quan cung cấp thông tin có trách nhiệm giúp đỡ, hướng dẫn người yêu cầu cung cấp thông tin.

Cổng thông tin điện tử của UBND phường có đầy đủ các thông tin theo quy định của Luật như: Văn bản quy phạm pháp luật (của Trung ương, của thành phố), văn bản chỉ đạo điều hành, thông tin xúc tiến đầu tư, chiến lược, chương trình, dự án, đề án, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; quy hoạch ngành, lĩnh vực; chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của UBND phường; thông tin về danh mục dự án, chương trình và kết quả thực hiện đầu tư công, mua sắm công và quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, các nguồn vốn vay; thông tin về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, sơ đồ tổ chức của cơ quan và của đơn vị trực thuộc; địa chỉ, số điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử của cơ quan nhà nước; người làm đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin; báo

cáo tài chính năm; thông tin thống kê về ngành, lĩnh vực quản lý; thông tin về danh mục và kết quả chương trình, đề tài khoa học và thường xuyên cập nhật, cung cấp chính xác và kịp thời các thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

### **6. Thực hiện trách nhiệm của cơ quan cung cấp thông tin**

Thường xuyên, chủ động lập, cập nhật, công khai Danh mục thông tin phải được công khai và đăng tải Danh mục trên Cổng thông tin điện tử. Việc cập nhật và công khai thông tin được thực hiện đúng thời điểm, thời hạn và hình thức theo Danh mục thông tin phải được công khai theo đúng Điều 17 Luật tiếp cận thông tin và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện theo Điều 7 Luật tiếp cận thông tin.

Đối với Danh mục thông tin phải được công khai được lập, cập nhật đăng tải kịp thời, đầy đủ trên Chuyên mục về tiếp cận thông tin tại Cổng thông tin điện tử của xã hoặc niêm yết Danh mục thông tin phải được công khai tại trụ sở cơ quan, đơn vị. Trường hợp công dân chưa có điều kiện tiếp cận được thông tin tại các kênh trên thì thực hiện bằng một số hình thức khác như: Thông tin tại các cuộc họp; trên Đài truyền thanh cơ sở; bảng tin tại các hội trường thôn, Nhà văn hóa thôn... nhằm thuận lợi cho công dân tiếp cận thông tin.

Đối với Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện được các cơ quan, đơn vị lập, cập nhật kịp thời theo đúng quy định, đồng thời thường xuyên tuyên truyền rộng rãi đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân hiểu và biết được quyền lợi, nghĩa vụ cũng như trình tự, thủ tục trong việc tiếp cận thông tin các Danh mục thông tin được tiếp cận có điều kiện.

Căn cứ quy định của Luật, Nghị định số 13/2018/NĐ-CP, UBND xã chỉ đạo các phòng, ban, ngành ban hành quy định nội bộ về cung cấp thông tin và trực tiếp tổ chức thực hiện cung cấp thông tin cho công dân theo quy định của pháp luật.

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Thuận lợi**

Được sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền địa phương, việc triển khai thực hiện Luật tiếp cận thông tin trên địa bàn xã có nhiều thuận lợi. Cán bộ, công chức, viên chức và toàn thể nhân dân trên địa bàn thực hiện đúng các quy định của Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 138/NĐ-CP của Chính phủ. UBND xã xác định việc cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời đáp ứng được yêu cầu tiếp cận thông tin của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn cũng là một trong những tiêu chí nâng cao chỉ số, cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn.

Việc đảm bảo quyền tiếp cận thông tin của công dân được UBND xã, MTTQ, các ban ngành, đoàn thể quan tâm thực hiện thường xuyên, kịp thời. Qua đó không có vụ việc khiếu kiện đông người, vượt cấp liên quan đến cung cấp thông tin.

### **2. Khó khăn, vướng mắc**

Cán bộ được giao làm đầu mối tiếp nhận thông tin chủ yếu là kiêm nhiệm nên

không có nhiều thời gian để tìm hiểu, nghiên cứu.

Trình độ ứng dụng công nghệ thông tin của người dân còn hạn chế nên khó khăn trong việc cập nhật, cung cấp thông tin.

#### **IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

1. Đề nghị Nhà nước có cơ chế bố trí kinh phí riêng cho công tác tiếp cận thông tin, hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin.

2. Sở Tư pháp thành phố nghiên cứu ban hành Quy chế nội bộ (Quy chế mẫu để áp dụng thống nhất) quy định về tiếp nhận, xử lý và cung cấp thông tin. Hướng dẫn quản lý, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu cấp xã nhằm bảo đảm thông tin có hệ thống, đầy đủ, toàn diện, kịp thời, dễ dàng tra cứu.

Tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu cho cán bộ, công chức trực tiếp làm công tác cung cấp thông tin, bảo đảm nắm vững quy trình, thủ tục và kỹ năng xử lý tình huống.

Phối hợp triển khai các hình thức tuyên truyền đa dạng, dễ hiểu, giúp người dân nhận thức rõ quyền tiếp cận thông tin và quy trình thực hiện quyền tiếp cận thông tin.

Trên đây là Báo cáo Tổng kết việc thi hành Luật tiếp cận thông tin (hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2018 đến ngày 30/06/2025) của Ủy ban nhân dân phường Trần Liễu.

**Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp; (B/c)
- Lưu: VT, VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Thị Tình**